

Số: /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân và địa bàn bố trí dân cư vùng thiên tai thuộc Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Quyết định số 590/QĐ-TTg);

Căn cứ Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày / /2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân và địa bàn bố trí dân cư vùng thiên tai thuộc Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân và địa bàn bố trí dân cư vùng thiên tai thuộc Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng ... năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp; Báo BĐ, Đài PTTH BĐ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT Tin học – Công báo;
- Lưu: VT,.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Anh Tuấn**

## QUY ĐỊNH

### Chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân và địa bàn bố trí dân cư vùng thiên tai thuộc Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ và hỗ trợ địa bàn bố trí dân cư xen ghép để thực hiện bố trí ổn định dân cư tại các vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định số 590/QĐ-TTg.

Các chính sách khác không quy định trong Quy định này áp dụng theo Quyết định số 590/QĐ-TTg và theo quy định hiện hành.

##### 2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình, cá nhân, địa bàn được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025 theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

- Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

- Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư xen ghép.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân và địa bàn bố trí dân cư vùng thiên tai thuộc Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định.

#### Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hộ gia đình, cá nhân bố trí ổn định dân cư phù hợp với các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan.

2. Đối với chính sách hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân; hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ: Nhà nước hỗ trợ một lần sau khi hộ gia đình, cá nhân hoàn thành di dời, ổn định tại nơi ở mới hoặc hoàn thành việc nâng cấp, sửa chữa nhà ở theo quy định.

3. Trong cùng một thời gian và cùng nội dung được hưởng hỗ trợ thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

### **Điều 3. Thời gian thực hiện**

Từ năm 2023 đến năm 2025.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân**

Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình, bao gồm: Di chuyển người và tài sản, khai hoang, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung).

Mức hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất sản xuất do thiên tai được hỗ trợ thêm 12 tháng lương thực theo mức tương đương 30kg gạo/người/tháng.

#### **Điều 5. Hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép**

Địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các việc: Điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất), xây mới hoặc nâng cấp lớp học, trạm y tế, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình điện sinh hoạt, công trình cấp nước cộng đồng và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác. Các hạng mục công trình được lựa chọn để nâng cấp hoặc đầu tư mới theo thứ tự ưu tiên, có sự tham gia của cộng đồng người dân sở tại.

Mức hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép: 60 triệu đồng/hộ.

#### **Điều 6. Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ**

Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ được ngân sách nhà nước hỗ trợ để nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác.

Mức hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân 20 triệu đồng/hộ.

#### **Điều 7. Nguồn vốn thực hiện**

Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố bố trí vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn hỗ trợ thực hiện chính sách này, cụ thể:

a) Các huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão: Ngân sách huyện 10%, ngân sách tỉnh 90%.

b) Các huyện trung du Hoài Ân, Tây Sơn: Ngân sách huyện 30%, ngân sách tỉnh 70%.

c) Các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ: Ngân sách huyện 50%, ngân sách tỉnh 50%.

d) Các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn: Ngân sách thị xã 60%, ngân sách tỉnh 40%.

e) Đối với thành phố Quy Nhơn: Ngân sách thành phố 70%, ngân sách tỉnh 30%.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố có liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh, kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vướng mắc, tồn tại trong quá trình tổ chức thực hiện.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn với các dự án thuộc Chương trình Bố trí dân cư.

#### **3. Sở Tài chính**

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh hàng năm để thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quản lý và sử dụng nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

#### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Hướng dẫn quy trình thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân thuộc đối tượng tái định cư, sắp xếp bố trí dân cư đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch sử dụng đất, rà soát điều chỉnh quỹ đất hàng năm, 05 năm cấp huyện để bố trí đất cho các hộ dân.

#### **5. Ban Dân tộc tỉnh**

Chủ trì thực hiện Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hàng năm, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có kế hoạch phối hợp hướng dẫn các địa phương thực hiện Quy định này.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có kế hoạch bố trí quỹ đất, tổ chức thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn.

b) Chủ động cân đối, bổ sung ngân sách địa phương; huy động nguồn lực ngoài ngân sách; lồng ghép các chương trình, dự án và các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác để hỗ trợ đầu tư, phát triển sản xuất, phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm, đạt được mục tiêu đã đặt ra của Chương trình Bố trí dân cư.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo đề xuất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vướng mắc, tồn tại trong quá trình tổ chức thực hiện.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Tổ chức, quản lý và thực hiện các nội dung chính sách trên địa bàn theo thẩm quyền quy định.

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đúng nội dung theo quy định đối với các số liệu do địa phương đăng ký thực hiện đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả, không thất thoát, lãng phí; tổng hợp báo cáo định kỳ kết quả thực hiện theo quy định.

c) Tổ chức thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân, các đối tượng có liên quan tích cực tham gia thực hiện Chương trình Bố trí dân cư tại địa phương.

### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ban ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung chính sách đã ban hành để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật./.